

Số: 191 /TB-TCKH

Định Quán, ngày 08 tháng 07 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện Định Quán Quý II năm 2022

Căn cứ Nghị Định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Công văn 39496/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Công văn số 4349/UBND-KT ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai v/v thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện Định Quán khoá XII - kỳ họp lần thứ 4 về kế hoạch thu NSNN trên địa bàn và dự toán thu – chi ngân sách địa phương huyện Định Quán năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 5376/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND huyện Định Quán V/v giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn huyện Định Quán;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách trên địa bàn, huyện Định Quán thực hiện công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước quý II năm 2022:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện: 236.795 triệu đồng, đạt 119% dự toán năm, bằng 144% so với cùng kỳ, *bao gồm:*

- Thu cân đối NSNN: Thực hiện 06 tháng 225.742 triệu đồng, đạt 113% KH tỉnh giao và KH.HĐND; Nếu loại trừ tiền sử dụng đất ước đạt: 138.111 triệu đồng đạt 107% KH.HĐND; Thu huy động đóng góp là: 11.053 triệu đồng.

2. Chi ngân sách địa phương quý II năm 2022:

Tổng chi ngân sách địa phương là 474.243 triệu đồng, đạt 44% dự toán năm, bằng 104% so với cùng kỳ, trong đó:

- **Chi đầu tư phát triển:** 128.334 triệu đồng, đạt 44% dự toán năm, bằng 119% so với cùng kỳ năm trước.

- **Chi thường xuyên:** 344.182 triệu đồng, đạt 45% dự toán năm, bằng 100% so với cùng kỳ.

3. Cân đối ngân sách địa phương quý II năm 2022: theo biểu số 93/CK-NSNN đính kèm.

Trên đây là tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2022 của huyện Định Quán./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- UBND huyện;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Lưu: VT, KT.

TRƯỞNG PHÒNG



Hồ Thanh Trúc



UBND HUYỆN ĐỊNH QUÁN
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2022

(Kèm theo thông báo số 191/TB-TCKH, ngày 08/07/2021 của Phòng Tài chính Kế hoạch)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý II năm 2022	So sách thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	199,450	489,259	245.30%	141.01%
I	Thu cân đối NSNN	199,450	236,795	118.72%	144.02%
1	Thu nội địa	199,450	236,795	118.72%	144.02%
2	Thu viện trợ	0	0		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		252,464		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1,224,498	545,092	44.52%	99.97%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1,079,349	472,516	43.78%	104.52%
1	Chi đầu tư phát triển	292,828	128,334	43.83%	118.52%
2	Chi thường xuyên	764,821	344,182	45.00%	100.11%
3	Dự phòng ngân sách	21,700	0	0.00%	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	145,149	72,576	50%	78%

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý II năm 2022	So sách thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	199,450	236,795	118.72%	144.02%
I	Thu nội địa	199,450	236,795	118.72%	144.02%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	63,300	65,099	102.84%	108.40%
-	Thuế giá trị gia tăng	60,200	58,642	97.41%	104.76%
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100	135	135.00%	116.38%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,500	4,773	190.92%	169.08%
-	Thuế tài nguyên	500	581	116.20%	143.81%
-	Thu khác về thuế		968		132.42%
4	Thuế thu nhập cá nhân	33,000	35,448	107.42%	148.66%
5	Lệ phí trước bạ	14,500	15,671	108.08%	167.75%
6	Thuế bảo vệ môi trường	0			
7	Thu phí, lệ phí	6,500	4,306	66.25%	89.15%
8	Các khoản thu về nhà, đất	70,700	90,308	127.73%	179.68%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	700	286	40.86%	40.92%
-	Tiền sử dụng đất	70,000	87,631	125.19%	176.81%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		2,391		#DIV/0!
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	450	320	71.11%	103.56%
11	Thu khác ngân sách	11,000	14,590	132.64%	214.18%
12	Thu huy động đóng góp	0	11,053		123.24%
II	Thu viện trợ	0	0		
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	0	236,795		
1	Từ các khoản thu phân chia		186,629		
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%		50,166		



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2022

(Kèm theo thông báo số 191/TB-TCKH, ngày 08/07/2021 của Phòng Tài chính Kế hoạch)

ĐVT: triệu đồng

ST T	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý II năm 2022	So sách thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1,079,349	472,516	43.78%	104.52%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1,079,349	472,516	43.78%	104.52%
I	Chi đầu tư phát triển	292,828	128,334	43.83%	118.52%
1	Chi đầu tư cho các dự án	292,828	128,334	43.83%	118.52%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	764,821	344,182	45.00%	100.11%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi An ninh - Quốc phòng	45,099	20,798	46.12%	112.78%
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	410,446	177,915	43.35%	97.22%
3	Chi sự nghiệp y tế	6,361	155		
4	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0		
5	Chi sự nghiệp văn hóa	11,565	4,578	39.58%	96.38%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	1,415	733	51.80%	112.08%
7	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	2,333	674	28.89%	94.40%
8	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	36,194	12,979	35.86%	107.19%
9	Chi bảo đảm xã hội	64,661	56,243	86.98%	168.11%
10	Chi cho các hoạt động kinh tế	51,080	14,918	29.21%	72.46%
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	129,120	55,174	42.73%	78.97%
12	Chi khác ngân sách	6,547	15	0.23%	40.54%
III	Các khoản nộp trả ngân sách tỉnh	0			
IV	Chi tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương	0			
V	Dự phòng ngân sách	21,700		0.00	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	0	0		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		0		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				